TỈNH ỦY BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bình Thuận, ngày 14 tháng 4 năm 2023

KẾT QUẢ ĐIỂM THI PHẦN D.I
(Quản lý hành chính nhà nước)
Lớp Trung cấp LLCT, hệ không tập trung - Khoá 4 (Năm 2021),
mở tại huyện Bắc Bình
Ngày thi: Chiều ngày 27/3/2023

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
01	01	Nguyễn Thị Thu	Ba	04/9/1982	Bình Thuận	41	7.0	Bảy	
02	02	Trần Thị Thuý	Cẩm	03/3/1989	Bình Thuận	26	7.0	Bảy	
03	03	Khê Thị Mỹ	Châu	01/01/1985	Bình Thuận	30	7.0	Bảy	
04	04	Trần Thị Mỹ	Châu	30/5/1987	Bình Thuận	28	7.5	Bảy rưỡi	
05	05	Nguyễn Hữu	Chiến	04/4/1973	Bình Thuận	58	7.0	Bảy	
06	06	Huỳnh Chí	Cường	02/7/1980	Bình Thuận	13	8.0	Tám	
07	07	Võ Thị Phương	Dung	03/4/1987	Ninh Thuận	22	8.0	Tám	
08	08	Lào Thuỵ	Dương	11/02/1990	Bình Thuận	56	7.5	Bảy rưỡi	
09	09	Hồ Thị Thiện	Đoan	08/12/1985	Bình Thuận	57	6.5	Sáu rưỡi	
10	10	Nguyễn Thị Thanh	Hạ	11/6/1984	Bình Thuận	55	7.0	Bảy	
11	11	Nguyễn Thị Diễm	Hằng	16/4/1984	Bình Thuận	35	7.0	Bảy	
12	12	Nguyễn Thị	Hằng	08/10/1979	Bình Thuận	44	7.5	Bảy rưỡi	
13	13	Huỳnh Duy	Hiệp	01/7/1971	Bình Thuận	02	7.5	Bảy rưỡi	
14	14	Đoàn Thị Gia	Hiệp	26/8/1980	Bình Thuận	01	8.0	Tám	
15	15	Nguyễn Thành	Hiếu	22/10/1978	Bình Thuận	23	7.5	Bảy rưỡi	
16	16	Đinh Thị	Hoa	17/8/1978	Bình Thuận	07	7.5	Bảy rưỡi	
17	17	Trần Như	Hoà	28/3/1983	Bình Thuận	09	7.5	Bảy rưỡi	
18	18	Nguyễn Thị	Hoài	10/7/1987	Bình Thuận	43	7.0	Bảy	
19	19	Trần Thị	Hoàng	07/3/1981	Bình Thuận	21	7.0	Bảy	
20	20	Dụng Thị Minh	Hồng	19/3/1977	Bình Thuận	19	7.5	Bảy rưỡi	
21	21	Ức Thị Dụng Thanh	Hương	26/02/1990	Bình Thuận	40	7.0	Bảy	
22	22	Nguyễn Thị	Hướng	17/5/1981	Bình Thuận	25	7.5	Bảy rưỡi	
23	23	Võ Khắc	Kiên	22/6/1984	Bình Thuận	48	7.0	Bảy	
24	24	Nguyễn Thị Mai	Liên	15/8/1988	Bình Thuận	42	7.5	Bảy rưỡi	
25	25	Ức Thị	Liêu	02/3/1987	Bình Thuận	52	7.0	Bảy	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
26	26	Nguyễn Thành	Lộc	06/11/1983	Bình Thuận	24	7.0	Bảy	
	27	Lâm Thị Hải	Lý	30/3/1985	Bình Thuận				*Không đủ ĐK*
27	28	Phan Thị Trà	Mi	07/4/1985	Bình Thuận	29	7.5	Bảy rưỡi	
28	29	Nguyễn Văn	Minh	15/5/1983	Bình Thuận	63	7.0	Bảy	
29	30	Gương Lộc	Múi	25/9/1988	Bình Thuận	59	7.5	Bảy rưỡi	
30	31	Ức Hoài	Mỹ	20/5/1986	Bình Thuận	38	7.0	Bảy	
31	32	Phạm Văn	Nam	15/12/1977	Hải Dương	50	7.0	Bảy	
32	33	Mơ	Ngân	20/5/1984	Bình Thuận	32	7.0	Bảy	
33	34	Đoàn Thị Ái	Nhi	18/5/1984	Bình Thuận	10	7.5	Bảy rưỡi	
34	35	Cao Thị Yến	Phi	25/5/1990	Bình Thuận	05	8.0	Tám	
35	36	Phan Thị	Phòng	18/3/1988	Bình Thuận	03	7.5	Bảy rưỡi	
36	37	Nguyễn Thuy	Phú	19/4/1987	Ninh Thuận	18	7.5	Bảy rưỡi	
37	38	Nguyễn Thị Thanh	Phụng	01/02/1985	Bình Thuận	62	7.0	Bảy	
38	39	Đỗ Thị	Phương	08/10/1990	Bình Thuận	46	7.0	Bảy	
39	40	Nguyễn Hữu	Sinh	01/7/1984	Bình Thuận	47	7.5	Bảy rưỡi	
40	41	Võ Minh	Thái	13/10/1983	Bình Thuận	27	7.0	Bảy	
41	42	Đoàn Thị Kim	Thanh	10/10/1988	Bình Thuận	64	7.5	Bảy rưỡi	
42	43	Nguyễn Thị	Thanh	03/10/1981	Bình Thuận	61	7.5	Bảy rưỡi	
43	44	Trần Xuân	Thanh	28/02/1984	Bình Thuận	53	7.0	Bảy	
44	45	Nguyễn Thị Bích	Thảo	07/12/1988	Bình Thuận	20	7.5	Bảy rưỡi	
45	46	Hà Hợp	Thắm	12/02/1990	Bình Thuận	51	7.5	Bảy rưỡi	
46	47	Nguyễn Ngọc	Thân	05/8/1983	Bình Thuận	37	7.0	Bảy	
47	48	Nguyễn Thị Kim	Thoa	24/01/1989	Bình Thuận	45	7.0	Bảy	
48	49	Đặng Thị Thanh	Thoả	22/7/1989	Bình Thuận	17	7.5	Bảy rưỡi	
49	50	Nguyễn Văn	Thông	16/4/1984	Bình Thuận	49	7.0	Bảy	
50	51	Nguyễn Thị Bích	Thuỷ	24/6/1988	Bình Thuận	34	7.5	Bảy rưỡi	
51	52	Nguyễn Thị Như	Thuỷ	28/4/1991	Bình Thuận	14	8.0	Tám	
52	53	Cao Yến	Thư	27/01/1989	Bình Thuận	16	7.5	Bảy rưỡi	
53	54	Nguyễn Thị Thanh	Trang	20/9/1980	Bình Thuận	15	7.5	Bảy rưỡi	
54	55	Phan Văn	Tri	10/3/1985	Bình Thuận	08	7.5	Bảy rưỡi	
55	56	Nguyễn Thái	Trúc	18/4/1983	Bình Thuận	54	7.5	Bảy rưỡi	
56	57	Thái Thị Phúc	Trường	12/02/1983	Bình Thuận	06	7.5	Bảy rưỡi	
57	58	Nguyễn	Tuấn	30/10/1976	Bình Thuận	31	6.5	Sáu rưỡi	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
58	59	Nguyễn Thị	Tuồng	25/4/1969	Bình Thuận	39	7.0	Bảy	
59	60	Đồng Văn	Tương	02/11/1976	Bình Thuận	36	7.0	Bảy	
60	61	Nguyễn Thị	Vân	24/4/1976	Bình Thuận	60	7.5	Bảy rưỡi	
61	62	Kim Thị Thu	Vân	10/12/1983	Bình Thuận	33	7.0	Bảy	
62	63	Nguyễn Ngọc	Viễn	06/01/1982	Bình Thuận	66	7.5	Bảy rưỡi	
63	64	Nguyễn Thị Mỹ	Xuân	29/01/1987	Bình Thuận	12	7.5	Bảy rưỡi	
64	65	Lê Thị Kim	Xuân	05/02/1986	Bình Thuận	11	7.5	Bảy rưỡi	
65	66	Lê Thị Thanh	Xuân	29/01/1980	Bình Thuận	04	8.0	Tám	
66	67	Hà Thị Quý	Xuyến	16/8/1983	Bình Thuận	65	7.5	Bảy rưỡi	

Tổng số: 66 bài.

Trong đó:

* Điểm 8,0: 06 bài.
* Điểm 7,5: 32 bài.
* Điểm 7,0: 26 bài.
* Điểm 6,5: 02 bài.

Tỷ lệ:

Giỏi: 06 bài. (tỷ lệ: 9.10 %)

Khá: 58 bài. (tỷ lệ: 87.87 %)

Trung bình: 02 bài. (tỷ lệ: 3.03 %)

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Phan Thanh Tùng

PHÓ TRƯỞNG KHOA PHỤ TRÁCH
KHOA NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Bùi Khắc Huỳnh

T/L HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH ỦY BÌNH THUẬN

Nguyễn Lương Luyện